

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07/4/2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên và bà Trần Thị Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Vương Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H; nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã Q, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Bru P; nơi ĐKKHKT và địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn 7, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/01/2022, chị Đoàn Thị H trình bày:

Chị Đoàn Thị H và anh Phạm Bru P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, sống không có hạnh phúc, tính tình không hợp nhau, hay xảy ra cãi vã. Hai vợ chồng đã sống ly thân mấy năm nay, mỗi người sống một nơi, chị H ở tỉnh Quảng Bình còn anh Phạm Bru P ở tỉnh Quảng Trị, không ai liên lạc cho ai. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đoàn Thị H xin ly hôn anh Phạm Bru P.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Gia H, sinh ngày 04/11/2011. Nếu ly hôn chị Đoàn Thị H có nguyện vọng nuôi cháu H, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về thông tin xuất cảnh của anh Phạm Bưu P: Theo xác nhận của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Trị cho biết anh Phạm Bưu P xuất cảnh ra nước ngoài lần gần nhất là ngày 29/3/2021 qua Sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án phải tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Phạm Bưu P thông qua người thân của anh P là ông Phạm Đức H (là bố đẻ của anh P), hiện trú tại: Thôn 7, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

Tại biên bản làm việc ngày 10/3/2022, ông Phạm Đức H (là bố đẻ của anh P) trình bày ý kiến:

Anh Phạm Bưu P là con đẻ của ông Phạm Đức H, có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh là ở tại Thôn 7, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Hiện tại, anh P đang lao động tại Đài Loan; mặc dù anh P có liên lạc với gia đình thông qua Zalo, Facebook và điện thoại nhưng ông H không biết và không được anh P cung cấp địa chỉ nơi sinh sống và làm việc tại nước ngoài. Vợ chồng anh P và chị H có 01 con chung là cháu Phạm Gia H, sinh ngày 04/11/2011 hiện tại cháu H đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, gia đình đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã chụp hình gửi qua Zalo và thông báo cho anh P biết việc chị H có đơn xin ly hôn và TAND tỉnh Quảng Trị đang thụ lý giải quyết vụ việc. Anh P có ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phạm Bưu P đồng ý ly hôn chị Đoàn Thị H, vì thực tế chị H từ khi cưới nhau đến nay chưa ở làm dâu trong gia đình ngày nào.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Gia H, sinh ngày 04/11/2011, anh Phạm Bưu P đồng ý giao cháu H cho chị Đoàn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu chị H không có khả năng nuôi con thì giao cháu H cho ông nội (là ông H) chăm sóc, nuôi dưỡng.

Do tình hình dịch bệnh Covid - 19 trên thế giới diễn biến phức tạp nên anh P không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án được. Anh P đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt và anh chấp hành mọi phán quyết của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị trình bày ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H được ly hôn với anh Phạm Bru P.
- Về con chung: Giao cháu Phạm Gia H, sinh ngày 04/11/2011 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Bru P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.
- Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh Phạm Bru P phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 13/01/2022, chị Đoàn Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Phạm Bru P; tại thời điểm này anh P đã xuất cảnh, hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Trước và sau khi thụ lý vụ án, chị H và người thân của anh P không cung cấp được địa chỉ nơi sinh sống, làm việc ở nước ngoài của anh P. Tuy nhiên, anh P vẫn hay liên lạc với gia đình thông qua điện thoại và mạng xã hội. Anh P đã được người thân thông tin về việc chị H khởi kiện xin ly hôn và vụ việc đang do TAND tỉnh Quảng Trị giải quyết nhưng vẫn không có ý kiến bằng văn bản, không cung cấp địa chỉ nơi làm việc, cư trú nên được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao về

việc: “*Giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ*” để giải quyết vụ án theo thủ tục chung quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Phạm Bru P vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được; Tòa án đã tiến hành các thủ tục để mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật, nhưng phiên tòa ngày 24/3/2022 anh P vắng mặt lần thứ nhất mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định lại phiên tòa được xét xử lại vào ngày 07/4/2022 (theo đúng kế hoạch giải quyết vụ án đã thông báo trước cho anh P). Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập anh P đến phiên tòa ngày 07/4/2022 thông qua người thân là bố đẻ của anh P. Ngày 16/3/2022, nguyên đơn chị Đoàn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh P vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Đoàn Thị H và bị đơn anh Phạm Bru P.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đoàn Thị H và anh Phạm Bru P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 06/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quảng Trạch (nay thị xã Ba Đồn), tỉnh Quảng Bình. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P là hợp pháp. Nay chị Đoàn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Bru P, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS để xem xét giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân mấy năm nay, không quan tâm chăm sóc đến nhau dẫn đến đời sống hôn nhân của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị H để xem xét cho chị H được ly hôn đối với anh Phạm Bru P.

[3]. *Về con chung*: Chị Đoàn Thị H và anh Phạm Bưu P có 01 con chung là cháu Phạm Gia H, sinh ngày 04/11/2011. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H nếu vợ chồng ly hôn. Xét thấy, từ nhỏ cháu H do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu H hiện đang sinh sống ổn định, học tập tại địa bàn xã Q, huyện Quảng Trạch (nay thị xã Ba Đồn), tỉnh Quảng Bình (nơi chị H sinh sống), mặt khác cháu H có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Do hiện tại anh P đang ở nước ngoài, không có mặt tại địa phương nên không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị Đoàn Thị H hiện đang ở tại địa phương, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H của chị H là có cơ sở. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu Phạm Gia H, sinh ngày 04/11/2011 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau này khi anh P về nước nếu có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung thì có quyền gửi đơn đến TAND có thẩm quyền để xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Nguyên đơn chị Đoàn Thị H yêu cầu anh Phạm Bưu P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy, cháu Phạm Gia H mới 11 tuổi, hiện đang học lớp 5, cần chi phí để đảm bảo cho cháu học tập, sinh hoạt hàng ngày, mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng là thấp so với mức trung bình cuộc sống hiện tại, tuy nhiên đây là yêu cầu của chị H, do đó cần chấp nhận để buộc anh Phạm Bưu P cấp dưỡng nuôi con 01 tháng 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2022 cho đến khi cháu H thành niên và có khả năng lao động.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Chị Đoàn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh Phạm Bưu P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Thị H, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H được ly hôn với anh Phạm Bưu P.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Gia H, sinh ngày 04/11/2011 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp được giao nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Bưu P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đoàn Thị H mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2022 cho đến khi cháu Phạm Gia H thành niên và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số CC/2021/0000053 ngày 11/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (chị H đã nộp đủ án phí).

Anh Phạm Bưu P phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đoàn Thị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, bị đơn anh Phạm Bưu P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Q;
- Tổ HCTP;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Trung